

Số: /BC-UBND

Phú Nhuận, ngày tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Thực hiện NTM nâng cao trên địa bàn xã Phú Nhuận Phương hướng nhiệm vụ đến năm 2022.

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018-2020;

UBND xã Phú Nhuận báo cáo kết quả thực hiện NTM nâng cao trên địa bàn xã tính đến 30/8/2021 như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CHỈ ĐẠO.

1. Việc quán triệt triển khai các chủ chương, chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch và các văn bản của tỉnh, huyện về Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Tổ chức hội nghị triển khai quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận, công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020;

- Tổ chức hội nghị họp BCĐ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BCĐ, phân công các tổ chỉ đạo thực hiện các tiêu chí.

2. Công tác tuyên truyền, vận động.

Sau khi tiếp thu kế hoạch ở huyện về Ban thường vụ Đảng ủy đã họp bàn, phân công cho cấp ủy theo chức năng nhiệm vụ xây dựng, nghị quyết, kế hoạch để triển khai đến cán bộ và nhân dân Ban chỉ đạo phân công các thành viên chỉ đạo phụ trách trên các lĩnh vực khác nhau, chịu trách nhiệm tham mưu, xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trên lĩnh vực mình phụ trách. Đồng thời tăng cường và đổi mới phương thức chỉ đạo phân công các đồng chí trong BCĐ thường xuyên bám sát cơ sở, tổ chức giao ban hàng tháng để nắm bắt cụ thể, việc triển khai thực hiện tại địa bàn thôn, đặc biệt là lắng nghe ý kiến của các thành viên trong Ban phát triển thôn và người dân. Từ đó có những chủ trương, giải pháp cụ thể đối với từng thôn, từng nội dung công việc, kịp thời tháo gỡ khó khăn ngay tại khu dân cư.

II. NHỮNG THUẬN LỢI KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ.

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh đạo - chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy - HĐND - UBND- UB MTTQ huyện Như Thanh. Sự giúp đỡ nhiệt tình, tích cực của các phòng, ngành, đơn vị cấp huyện.

- Sự đồng thuận, thống nhất cao của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trong xã.

- Hệ thống chính trị ổn định, an ninh trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, nhân dân có truyền thống yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất và tích cực tham gia công cuộc xây dựng NTM nâng cao.

- Có đội ngũ cán bộ- Công chức trẻ, khỏe, năng động, có phẩm chất đạo đức cách mạng, và đạt chuẩn. Đặc biệt là có đội ngũ cán bộ chủ chốt năng động, sáng tạo, giám nghĩ, giám làm và chịu trách nhiệm.

- Có nền tảng cơ sở vật chất vững chắc từ xây dựng xã nông thôn mới .

2. Khó khăn, hạn chế:

- Hoạt động phát triển kinh tế chưa mang tính bền vững; chưa có nhiều mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Việc giữ vững và nâng cao các tiêu chí gặp nhiều khó khăn do yêu cầu tiêu chí ngày càng cao trong khi một bộ phận cán bộ, người dân có tư tưởng bằng lòng với kết quả đã đạt được.

- Tinh thần trách nhiệm của một số ít cán bộ và Nhân dân chưa tích cực, chủ động, còn trông chờ ỷ lại, chưa thực sự coi việc xây dựng NTM là của dân, do dân và Nhân dân là chủ thể.

- Tiến độ chỉ đạo còn chậm hiệu quả đạt được chưa cao.

III. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÁC TIÊU CHÍ XÃ NTM NÂNG CAO.

1. Các tiêu chí NTM nâng cao xã tự đánh giá đạt chuẩn:

Số tiêu chí đã đạt 9/15 tiêu chí gồm:

- Tiêu chí số 1 về Giao thông; Tiêu chí số 2 về Thủy lợi; Tiêu chí số 4 về Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 6 về Hộ nghèo; Tiêu chí số 7 về Lao động có việc làm; Tiêu chí số 8 Tổ chức sản xuất; Tiêu chí số 10 về Giáo dục và đào tạo; Tiêu chí số 12 về Văn hoá; Tiêu chí số 15 về Hành chính công

(có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

2. Số tiêu chí chưa đạt là 6 tiêu chí gồm:

- Tiêu chí số 3 về Cơ sở vật chất văn hoá; Tiêu chí số 5 về Thu nhập; Tiêu chí số 9 về Vườn hộ; Tiêu chí số 11 về Y tế; Tiêu chí số 13 về Môi trường và ATTP; Tiêu chí số 14 về An ninh trật tự.

(có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

3. Kết quả huy động nguồn lực.

- Tổng kinh phí đã thực hiện: 44.665,7 triệu đồng trong đó

- Ngân sách TW: 9 tỉ đồng

- Ngân sách huyện: 1.350 triệu đồng

- Ngân sách xã: 2.510 triệu đồng

- Giá trị huy động từ nhân dân: 31.805,7 triệu đồng.

IV. NHIỆM VỤ ĐẾN NĂM 2022.

Nhiệm vụ cụ thể hoàn thành 6 tiêu chí chưa đạt như sau:

1. Năm 2021:

1.1. Mục tiêu:

- Hoàn thành Tiêu chí số 5 về Thu nhập; Tiêu chí số 9 về Vườn hộ; Tiêu chí số 11 về Y tế;

- Nâng cao chất lượng Tiêu chí số 1 về Giao thông, Tiêu chí số 2 về Thủy lợi, Tiêu chí số 7 về Lao động có việc làm; Tiêu chí số 10 về Giáo dục.

1.2. Nội dung thực hiện cụ thể:

a. Tiêu chí số 5 về Thu nhập.

- **Kết quả thực hiện:** Năm 2020 thu nhập bình quân đầu người đạt 48 triệu đồng/người/năm.

- **Nội dung cần thực hiện:** Phấn đấu năm 2021 thu nhập bình quân đầu người đạt 52 triệu đồng, năm 2022 đạt 60 triệu đồng.

b. Tiêu chí số 9 về Vườn hộ:

- **Kết quả đạt được:**

Trong toàn xã có 649 vườn trong đó vườn đạt 500 m² là 325 vườn. Hiện tại có 41 vườn đạt 12,6 % số vườn có hệ thống tưới tiêu khoa học, có sơ đồ quy hoạch và thuyết minh được UBND xã phê duyệt, vườn thực hiện đúng sơ đồ quy hoạch đã được phê duyệt, thu nhập đạt 20 triệu đồng trở lên, sản phẩm hàng hoá đạt yêu cầu về ATTP

- **Nội dung cần thực hiện:**

Xây dựng thêm 57 vườn đạt yêu cầu tiêu chí có 30 % số vườn có hệ thống tưới tiêu khoa học.

c. Tiêu chí số 11 về y tế:

- **Kết quả đạt được:** Toàn xã có 8404 nhân khẩu, trong đó nhân khẩu có thẻ BHYT là 6807 thẻ chiếm 81 %, thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phát hiện xử lý và báo cáo dịch kịp thời, không để dịch lớn xảy ra, triển khai hiệu quả các hoạt động an toàn thực phẩm, hàng năm không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm lớn từ 30 người trở lên, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thấp còi năm sau thấp hơn năm trước 0,5 % trở lên.

- **Nội dung cần thực hiện:** Trong năm 2021 cần vận động 840 nhân khẩu trở lên tham gia mua bảo hiểm y tế, để đạt yêu cầu tiêu chí 91 % trở lên.

d. Đối với nâng cao chất lượng các tiêu chí.

- Tiêu chí số 1 về Giao thông: Mở rộng đường trục chính thôn là 1,414 km; Bê tông đường ngõ xóm là 0,376 km; Xây dựng đạt 30% rãnh thoát nước đường xã và đường trục thôn và xã có nắp đậy. Xây dựng bồn trồng cây xanh, trồng hoa tuyến đường từ cầu Phú Quang đi Bưu điện và đi thôn Phú Nhuận.

- Tiêu chí số 02 về Thủy lợi: Kiên cố hoá kênh mương 4 km .

- Tiêu chí số 3: Cơ sở vật chất văn hoá:

+ Xây dựng mới 01 nhà văn hoá thôn Đồng Sinh.

+ Cải tạo nâng cấp Nhà văn hóa thôn Thanh sơn; thôn Phú Phụng 2; thôn Phú Phụng 3.

+ Sửa chữa cổng chào xã Phú Nhuận.

+ Sửa chữa nhà làm việc, sân, khuôn viên, tường rào, cổng chào và các hạng mục phụ trợ khác khu Công sở xã.

- Tiêu chí số 10 về giáo dục: Xây dựng 12 phòng học, nhà hiệu bộ, tường rào, khuôn viên sân trường cho trường Tiểu học.

2. Năm 2022:

2.1. Mục tiêu:

- Hoàn thành tiêu chí số 3 về Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 14 về an ninh trật tự; Tiêu chí số 13 về Môi trường và ATTP.

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí số 1 về Giao thông; Tiêu chí số 2 về Thủy lợi; Tiêu chí số 3 về Cơ sở vật chất Văn hoá; Tiêu chí số 10 về Giáo dục;

Tiêu chí số 4 về Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 7 về Lao động có việc làm; Tiêu chí số 8 về Tổ chức sản xuất; Tiêu chí số 12 về Văn hoá; Tiêu chí số 15 về Hành chính công.

2.2. Nội dung thực hiện cụ thể:

a. Tiêu chí số 3 về Cơ sở vật chất văn hoá.

- Kết quả thực hiện:

- + Xã có 01 Trung tâm VH TT; 12 Nhà văn hóa - khu thể thao thôn
- + Đối với Trung tâm thể thao - văn hóa xã xây mới năm 2014, diện tích là 200m², các phòng chức năng và cơ sở vật chất đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.
- + Đối với Khu thể thao xã: diện tích 1.500 m², có đầy đủ sân cầu lông, bóng chuyền và các môn thể thao khác.
- + Đối với Nhà văn hóa - khu thể thao thôn có 12 nhà thể thao thôn, mới có 2/12 nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn, còn lại 10/12 nhà văn hóa và khu thể thao chưa đạt chuẩn.

- Nội dung cần thực hiện:

- + Xây dựng sân vận động xã đạt diện tích 15.000m², đảm bảo đầy đủ các yêu cầu theo quy định, kinh phí thực hiện khoảng 6 tỷ đồng.
- + Nâng cấp, cải tạo nhà văn hoá, khu thể thao thôn Phú Phương 4; thôn Thung Khé; thôn Phú Nhuận; thôn Eo Sơn.

b. Tiêu chí số 13 về Môi trường và ATTP.

- Kết quả đạt được:

- + Đến cuối năm 2020 trên địa bàn xã có tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là 100 %, trong đó hộ sử dụng nước sạch là 71,5%.
- + Có 100 % cơ sở sản xuất, KD đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.
- + Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn xã đạt 100 %.
- + Tỷ lệ các hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định đạt 96 %.
- + Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo VSMT đạt 92 %.
- + Tỷ lệ các tuyến đường trồng hoa, cây bóng mát đạt 63,6 %.
- + Có mô hình bảo vệ môi trường do các tổ chức hội phát động mang lại hiệu quả cao như: Nói không với túi nilon, đi chợ cùng làn nhựa.

- Nội dung cần thực hiện: UBND xã đấu thầu với công ty cấp nước Bến En xanh xây dựng hệ thống nước sạch trên địa bàn xã Phú Nhuận dự kiến nguồn kinh phí 7 tỷ đồng.

- + Tiếp tục giữ vững và nâng cao nội dung các tiêu chí đã đạt, đồng thời phát động và xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường như Ngày thứ 7 tình nguyện, ngày chủ nhật xanh, mô hình VAC trang trại gắn với BVMT, sử dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

c. Tiêu chí số 14 về an ninh trật tự:

- Kết quả thực hiện:

+ Toàn xã có 12/12 khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An ninh trật tự” ATTT được đảm bảo nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

+ 100% các thôn có mô hình tự quản, liên kết bảo vệ ANTT hoạt động thường xuyên hiệu quả.

- + Xã được tặng bằng khen về phong trào toàn dân bảo vệ tổ quốc.

+ Không có người chấp hành xong án phạt tù và đặc xá cứ trú tại địa bàn tái phạm tội bị khởi tố.

+ Không để xảy ra hoạt động phạm tội có tổ chức, tội phạm về ma túy, kinh tế môi trường phức tạp kéo dài, chậm phát hiện.

+ Lực lượng công an xã được xây dựng củng cố trong sạch vững mạnh.

- **Nội dung cần thực hiện:** *Phần đấu BCA xã đạt danh hiệu "Đơn vị quyết thắng".*

d. Đối với nâng cao chất lượng các tiêu chí.

- Tiêu chí số 1: Giao thông, Mở rộng đường của xã tuyến Ngã tư đa hàng đi thôn Phú Nhuận dài 700m, tuyến Thanh sơn đi Phú Phương dài 500m; Mở rộng đường trục chính thôn, đường ngõ xóm đạt chuẩn theo quy định, có hệ thống rãnh đạt 100%, có nắp đậy lũy kế 2021 sang 2022 đạt 65% trở lên.

- Tiêu chí số 02: về Thủy lợi:, Kiên cố hoá kênh mương 1,9 km .

- Tiêu chí số 3 về Cơ sở vật chất văn hoá; Cải tạo nâng cấp nhà văn hoá, khu thể thao và khuôn viên các thôn thôn.

- Tiêu chí số 10 về giáo dục: Xây dựng nhà hiệu bộ, phòng học đa năng, tu sửa các hạng mục công trình phụ trợ cho trường THCS và xây dựng 03 phòng học mới cho trường Mầm non.

V. GIẢI PHÁP.

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động xã hội sâu rộng về xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động sâu rộng trong toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức về mục tiêu, ý nghĩa, giải pháp thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới là của dân, do dân, vì dân.

- Phát huy hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch" bằng các hành động, mô hình cụ thể. Đánh giá hiệu quả các hình thức tuyên truyền, vận động mang lại để nhân rộng, phát huy trên diện rộng.

- Thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình này.

2. Nâng cao vai trò, lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền vào cuộc của MTTQ, các đoàn thể từ xã đến thôn.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm hơn nữa trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, tổ chức thực hiện của MTTQ, các đoàn thể, các chi bộ, thôn và Nhân dân, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới, với sự quyết tâm chính trị cao, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành thực hiện.

- UBND, BQL xây dựng NTM của xã, cần phát huy cao độ vai trò, trách nhiệm và tăng cường chỉ đạo và cụ thể hóa từng lĩnh vực, công việc theo kế hoạch của xã và của các thôn, theo lộ trình thời gian, đảm bảo theo đúng yêu cầu và hoàn thành kế hoạch đề ra, đến năm 2022 hoàn thành 100% các tiêu chí và đạt chuẩn NTM nâng cao.

- MTTQ, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội từ xã đến thôn phải vào cuộc một cách tích cực, hiệu quả và quyết liệt, cùng cấp ủy, chính quyền lãnh

đạo, chỉ đạo huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Tập trung thường xuyên rà soát, các tiêu chí cho phù hợp với tình hình chung của xã, của thôn và đúng với hướng dẫn quy định của các cấp, đảm bảo mọi yêu cầu xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình

- Tập trung huy động các nguồn lực trong và ngoài địa bàn, nhất là từ nguồn đầu giá đất để đảm bảo đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở của xã và hỗ trợ các thôn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thôn phát huy vai trò trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn.

- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương như (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức thực hiện Chương trình.

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo theo phương châm: “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng*”. Làm cho Nhân dân hiểu và tự nguyện, tích cực tham gia đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và củng cố tổ chức hoạt động.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ, định hướng và kiểm tra, giám sát mọi hoạt động ở xã và các thôn, thông qua sự chỉ đạo của huyện, và vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ, các đoàn thể, nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nông thôn mới của xã và các thôn.

- Thường xuyên quan tâm, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo, ban phát triển, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; hoàn chỉnh bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo theo quy định, để đảm bảo hoàn thành mọi chỉ tiêu đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng NTM nâng cao phương hướng nhiệm vụ đến năm 2021 của UBND xã Phú Nhuận.

Nơi nhận:

- TT ĐU, HĐND, UBND xã
- Thành viên BCD
- 12 thôn
- Lưu: VP, NN.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Ngô Xuân Thân**

Phụ biểu: Đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng NMT nâng cao

(Kèm theo báo cáo số: / BC – UBND ngày tháng 8 năm 2021)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung	Yêu cầu	Kết quả thực hiện	Đánh giá
1	Giao thông	1.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện chiều rộng nền đường tối thiểu 6,5m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,5m được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	13,1/13,1 km đạt 100 %	Đạt
		1.2. Đường trục thôn, bản và đường liên thôn, bản chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.	100% (≥80% cứng hóa)	13/13 km đạt 100 %	Đạt
		1.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa, chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m (trường hợp bất khả kháng nền đường tối thiểu 3,0m, mặt đường tối thiểu 2,0m); Với đường dân sinh chủ yếu phục vụ đi lại của người dân giữa các cụm dân cư và các hộ gia đình không có ô tô chạy nền đường tối thiểu 2,0m, mặt đường tối thiểu 1,5m.	100% (≥80% cứng hóa)	46,43/47,9 km đạt 96,9 % bê tông hoá	Đạt
		1.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m.	100% (≥70% cứng hóa)	17,6/17,6 km đạt 100 % (66 % bê tông hoá)	Đạt
		1.5. Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước mặt đường.	Cứng hóa ≥ 50%	31,9 km đạt 65 % (Trong đó cứng hóa 22,33 km đạt 70 %)	
		2.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động không nhỏ hơn năm trước			

		liên kết	Đạt	100 %	Đạt
2	Thủy lợi	2.2. Đối với kế hoạch phòng, chống thiên tai đảm bảo các nội dung: Bố trí kho vật tư dự trữ phòng, chống thiên tai; lập phương án di dân đối với dân cư sống trong vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt, sạt lở đất...; quy định cụ thể về chuẩn bị điều kiện cần thiết đối với các hộ dân khi phải di dời	Đạt	Đạt	Đạt
		2.3. Quản lý và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai: Không đổ rác trên mái đê, hành lang bảo vệ đê, bãi sông; không có vi phạm pháp luật về đê điều và PCLB theo quy định của Luật Đê điều và Luật PCTT	Đạt	Đạt	Đạt
3	Cơ sở vật chất văn hóa	Đảm bảo theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	≥80%		Chưa Đạt
4	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng phải lớn hơn hoặc bằng tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng tính tại thời điểm xã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn NTM	Đạt	99 %	Đạt
5	Thu nhập	5.1. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người)	Năm 2018: ≥35 Năm 2019: ≥41 Năm 2020: ≥48	48 triệu	Chưa đạt
		5.2. Tốc độ tăng Thu nhập bình quân đầu người hàng năm (<i>tính từ năm được công nhận xã đạt chuẩn NTM đến năm đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao</i>) từ 10% trở lên			Đạt
6	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	≤2,5%	1,4 %	đạt

7	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	≥94%	98 %	Đạt
8	Tổ chức sản xuất	8.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và có hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch... của địa phương.	Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Tỷ lệ diện tích cơ giới hóa bình quân các khâu trong sản xuất đối với các cây trồng chủ lực.	≥75%	75%	Đạt
9	Vườn hộ	9.1. Có ít nhất 30% vườn hộ có hệ thống tưới, tiêu khoa học hoặc có áp dụng một trong các ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ tiên tiến khác vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến.	30 %	12%	Chưa đạt
		9.2. Vườn hộ được quy hoạch khoa học, hiệu quả; sản phẩm hàng hóa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
		9.3. Giá trị sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh chiếm tỷ lệ tối thiểu 75% tổng giá trị sản phẩm từ vườn.	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
10	Giáo dục và Đào tạo	10.1. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3 theo Quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ	Đạt	Đạt	Đạt
		10.2. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥65%	65 %	Đạt
		11.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo			

11	Y tế	hiểm y tế	≥91%	81 %	Chưa đạt
		11.2. Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh (trên người); tích cực triển khai các hoạt động giám sát, phát hiện, xử lý và báo cáo dịch kịp thời; không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn xã.	Đạt	Đạt	Đạt
		11.3. Triển khai hiệu quả các hoạt động an toàn thực phẩm; hàng năm trên địa bàn xã không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm lớn, đông người (từ 30 người trở lên).	Đạt	Đạt	Đạt
		11.4. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) năm sau thấp hơn năm trước 0,5% trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
12	Văn Hóa	12.1. Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	≥90%	100 %	Đạt
		12.2. Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	Đạt	Đạt	Đạt
13	Môi trường	13.1. Xã có hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung và Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	Đạt 100% 100% nước sạch)	100% nước HVS (71,5 % nước sạch)	Chưa đạt
		13.2. Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	Đạt
		13.3. Khu xử lý rác thải tập trung của xã (nếu có) được bao quanh bằng hàng rào cây xanh	Đạt	Đạt	Đạt

	và an toàn thực phẩm				
		13.4. Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định	≥80%	100 %	Đạt
		13.5. Các hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo quy định.	≥90%	96 %	Đạt
		13.6. Tỷ lệ các hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	≥80%	92%	Đạt
		13.7 Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.	≥60%	100 %	Đạt
		13.8. Tỷ lệ số tuyến đường được trồng hoa, trồng cây bóng mát.	≥40%	63,6 %	Đạt
		13.9. Mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Có	Có	Đạt
14	An ninh trật tự	14.1. Tỷ lệ khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” từ 90% trở lên; ANTT được đảm bảo; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; có các mô hình tự quản liên kết bảo vệ ANTT hoạt động thường xuyên, hiệu quả; trong 3 năm liền kề năm được xét công nhận, có 01 năm được tặng bằng khen về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
		14.2. Không có người chấp hành xong án phạt tù và đặc xá cư trú tại địa bàn tái phạm tội bị khởi tố; không để xảy ra hoạt động tội phạm có tổ chức, tội phạm về ma túy,	Đạt		

		kinh tế, môi trường phức tạp kéo dài, chậm bị phát hiện.		Đạt	Đạt
		14.3. Lực lượng công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh, trong 3 năm liền kề năm xét công nhận ít nhất có 01 năm đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” trở lên.	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
15	Hành chính công	Thực hiện tốt yêu cầu cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định của pháp luật.	Đạt	Đạt	Đạt